

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/KDTM-ST  
Ngày 26-3-2021  
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lợi

2. Ông Đỗ Văn Thư

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký, Toà án huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2020 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 02 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 35/2021/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đ; Địa chỉ: Số 199 Nguyễn Lương B, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Thúy H - Phó giám đốc Phòng Khách hàng doanh nghiệp (Theo giấy ủy quyền số 454/2020/UQ-OCEANBANK.05.02 ngày 31/7/2020).

***- Bị đơn:*** Công ty Cổ phần Thép Anh V; địa chỉ trụ sở: Thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

***Người đại diện hợp pháp của bị đơn:*** Ông Trần Ngọc A - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty; địa chỉ: Số 29 ngõ 145 C, phường Dư Hàng K, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt ( có đơn xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đ và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty Cổ phần Thép A (sau đây gọi tắt là Công ty A) ký Hợp đồng hạn mức tín dụng số 047-2012/HĐTD/OCEANBANK 400 ngày 27/4/2012 và Phụ lục số 01.047-2012/PLHĐTD/OCEANBANK 400 ngày 18/5/2012 có nội dung: Hạn mức cho vay: 50.000.000.000đồng, thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh, lãi suất: Theo quy định của OceanBank tại từng thời điểm nhận nợ, lãi suất quá hạn: Bằng 1,5 lần lãi suất vay trong hạn. Trả gốc: Gốc trả linh hoạt nhưng không quá thời hạn trả nợ của từng Giấy nhận nợ, trả lãi vào ngày 25 hàng tháng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Hàng tồn kho luân chuyển bao gồm nguyên liệu, thành phẩm là thép các loại thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Atheo Hợp đồng thế chấp tài sản số 047-2012/HĐTC/OCEANBANK 400 ngày 18/5/2012 giữa Ngân hàng và Công ty A và các phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản từ số 01.047-2012/PL-HĐTC/OJB-HP ngày 27/6/2012 đến số 08.047-2012/PL-HĐTC/OJB-HP ngày 17/01/2013.

Sau khi ký các hợp đồng, phụ lục hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Atheo 15 Giấy nhận nợ từ số 01.047-2012/GNN/OJB-HP đến Giấy nhận nợ số 015.047-2012/GNN/OJB-HP. Tổng số tiền giải ngân là 132.939.116.450đồng

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phát sinh nợ quá hạn từ ngày 26/11/2013. Năm 2014, Công ty A đã phối với Ngân hàng bán toàn bộ là tài sản hàng hóa thép luân chuyển theo Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký để thu hồi một phần nợ cho Ngân hàng. Đến năm 2019 Công ty A tiếp tục bán toàn bộ máy móc thiết bị nhà xưởng của Công ty để trả nợ cho Ngân hàng. Hiện tại toàn bộ tài sản thế chấp Ngân hàng và Công ty A đã xử lý xong. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty A đã thanh toán xong khoản nợ từ Giấy nhận nợ số 01.047-2012/GNN/OJB-HP đến số Giấy nhận nợ số 011.047-2012/GNN/OJB-HP. Tính đến hết ngày 25/3/2021, Công ty A đã trả cho Ngân hàng được: 114.713.606.986đồng nợ gốc và 6.631.053.264đồng tiền nợ lãi. Do Công ty A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty A phải trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi tính còn thiếu tính đến hết ngày 25/3/2021 là 48.336.165.317đồng trong đó nợ gốc là 18.225.509.464đồng; nợ lãi và phạt chậm trả lãi là 30.110.655.853đồng (nợ lãi trong hạn 355.722.505đồng, lãi quá hạn 28.595.971.582đồng, phạt chậm trả lãi 1.158.961.756đồng). Tại đơn khởi kiện Ngân hàng có đề nghị Tòa án buộc Công ty A hoàn trả toàn bộ số tiền nợ lãi và gốc cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty A không trả Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản hợp pháp của Công ty A để thu hồi nợ cho Ngân hàng trước khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng, Công ty A và Ngân hàng đã phối hợp bán toàn bộ tài sản của Công ty A để trả thêm cho Ngân hàng một phần nợ đã trình bày ở trên. Ngân hàng đã có đơn sửa đổi bổ sung

đơn khởi kiện yêu cầu Công ty A phải hoàn trả số tiền gốc và lãi còn thiếu. Về tài sản thế chấp các bên đã giải chấp xử lý xong hiện không còn, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Cổ phần A trình bày:

Ông Trần Ngọc A xác nhận lời trình bày của Ngân hàng về việc ký Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, phụ lục Hợp đồng tín dụng, phụ lục Hợp đồng thế chấp, thời gian, nội dung Hợp đồng, số tiền gốc và lãi đã trả và số tiền gốc và lãi còn nợ lại là chính xác. Việc ký các hợp đồng, phụ lục hợp đồng trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi ký các Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty A vay số tiền 132.939.116.450 đồng qua các Giấy nhận nợ Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty A vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phát sinh nợ quá hạn từ ngày 26/11/2013. Do làm ăn thua lỗ nên Công ty A chưa thanh toán được số tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng. Năm 2014, Công ty A đã phối hợp với Ngân hàng bán toàn bộ tài sản hàng hóa thép luân chuyển theo Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký để thu hồi một phần nợ cho Ngân hàng. Năm 2019, Công ty A tiếp tục bán tài sản của Công ty để trả thêm cho Ngân hàng. Số tiền gốc và lãi Công ty A đã trả cho Ngân hàng tính đến ngày 27/01/2021, số tiền gốc: 114.713.606.986 đồng, số tiền lãi: 6.631.053.264 đồng, đối với phần lãi Công ty A đã trả cho Ngân hàng Công ty A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty A phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 27/01/2021, theo Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hai bên đã ký. Công ty A sẽ có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn thiếu cho Ngân hàng nhưng hiện tại do Công ty A không còn khả năng trả nợ nên đề nghị Ngân hàng miễn cho Công ty A phần nợ lãi. Đối với khoản tiền phạt do chậm trả lãi Ngân hàng yêu cầu Công ty A không chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 290, 302, 388, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 14 Điều 4; các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; ; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc đến hết ngày 25/3/2021 theo Hợp đồng hạn mức tín dụng hai bên đã ký là 18.225.509.464 đồng và lãi. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi

1.158.961.756đồng; Về án phí Công ty Aphải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Ngân hàng phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **- Về tố tụng:**

[1] Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo thay đổi thời gian xét xử cho các bên đương sự theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Trần Ngọc A có quan điểm xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty A.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, bị đơn Công ty A có địa chỉ trụ sở tại Thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

#### **- Về nội dung:**

#### **3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với khoản nợ gốc:**

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, các chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập Hội đồng xét xử, xét thấy Hợp đồng hạn mức tín dụng số 047-2012/HĐTD/OCEANBANK 400 ngày 27/4/2012 và Phụ lục số 01.047-2012/PLHĐTD/OCEANBANK 400 ngày 18/5/2012, đã ký giữa Ngân hàng và Công ty A được hai bên thống nhất thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy, hợp đồng là hợp pháp là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giải ngân cho Công ty Avay số tiền 132.939.116.450đồng theo các Giấy nhận nợ số 01.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 11.920.000.000đồng; thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 28/6/2012; Giấy nhận nợ số 02.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 12.572.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 05/7/2012 ; Giấy nhận nợ số 03.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 10.870.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 19/7/2012; Giấy nhận nợ số 04.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 6.700.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 24/9/2012; Giấy nhận nợ số 05.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 9.495.000.000đồng thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 16/10/2012; Giấy nhận nợ số 06.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 13.080.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 26/11/2012; Giấy nhận nợ số 07.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 10.200.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 11/12/2012; Giấy nhận nợ số 08.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 4.260.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 17/01/2013; Giấy nhận nợ số 09.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 4.057.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 30/01/2013; Giấy nhận nợ số 010.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền

7.423.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 05/02/2013; Giấy nhận nợ số 011.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 5.750.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 01/03/2013; Giấy nhận nợ số 012.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 8.679.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 28/05/2013; Giấy nhận nợ số 013.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 6.550.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 18/06/2013; Giấy nhận nợ số 014.047-2012/GNN/OJB-HP, số tiền 11.200.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 27/06/2013; Giấy nhận nợ số 015.047-2012/GNN/OJB-HP. Số tiền 10.183.116.450đồng, thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 03/09/2013. Công ty Axac nhận đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Axac đã thanh toán xong khoản nợ từ Giấy nhận nợ số 01.047-2012/GNN/OJB-HP đến số Giấy nhận nợ số 011.047-2012/GNN/OJB-HP. Do Công ty Axac phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có đơn khởi kiện ra Tòa án theo nội dung Hợp đồng là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng và Công ty Axac thống nhất số tiền gốc Công ty Axac đã thanh toán cho Ngân hàng là 114.713.606.986đồng. Theo Điều 6 Hợp đồng hạn mức tín dụng hai bên đã thỏa thuận về thời hạn trả gốc: Nợ gốc của khoản vay được trả 1 lần vào ngày đến hạn của giấy nhận nợ hoặc hai bên thỏa thuận theo lịch trả nợ kèm theo giấy nhận nợ. Như vậy, số tiền gốc Công ty Axac còn phải tiếp tục hoàn trả cho Ngân hàng 18.225.509.464 đồng.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện về khoản tiền nợ lãi: Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng và Công ty Axac định Công ty Axac vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phát sinh nợ quá hạn từ ngày 26/11/2013; số tiền lãi Công ty Axac trả cho Ngân hàng: 6.631.053.264đồng. Tại Điều 6 của Hợp đồng hạn mức tín dụng hạn mức và giấy nhận nợ, các bên đã thỏa thuận về lãi suất: Theo quy định của OceanBank tại từng thời điểm nhận nợ, Lãi suất quá hạn: Bằng 1,5 lần lãi suất vay trong hạn, trả lãi vào ngày 25 hàng tháng chi tiết theo lịch trả nợ. Căn cứ vào thỏa thuận trên Công ty Axac phải trả số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ cụ thể trong đó giấy nhận nợ từ số 01 đến số 10 lãi suất cho vay là 15%/ năm được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần ( tính từ ngày giải ngân) = Lãi suất TGTK, kỳ hạn 12 tháng, lãi cuối kỳ + biên độ tối thiểu 6%/năm; giấy nhận nợ số 11 lãi suất cho vay là 15%/ năm được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần ( tính từ ngày giải ngân) = Lãi suất TGTK, kỳ hạn 12 tháng, lãi cuối kỳ + biên độ tối thiểu 4%/năm; Giấy nhận nợ từ số 12 đến số 14, lãi suất cho vay là 14%/ năm được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần ( tính từ ngày giải ngân) = Lãi suất TGTK, kỳ hạn 12 tháng, lãi cuối kỳ + biên độ tối thiểu 6%/năm; giấy nhận nợ số 15, lãi suất cho vay là 12%/ năm được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần ( tính từ ngày giải ngân) = Lãi suất TGTK, kỳ hạn 12 tháng, lãi cuối kỳ + biên độ tối thiểu 6%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Axac phạm nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh lãi quá hạn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu Công ty Axac trả khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là có căn cứ. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp về số dư nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn theo Hợp đồng hạn mức tín dụng hai bên đã ký tính đến hết ngày 25/3/2021; số tiền lãi trong hạn 355.722.515đồng, lãi quá hạn 28.595.971.582đồng, Từ các nhận định trên Hội

đồng xét xử xét thấy cần buộc Công ty Aphải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 047-2012/HĐTD/OCEANBANK 400 ngày 27/4/2012 và Phụ lục số 01.047-2012/PLHĐTD/OCEANBANK 400 ngày 18/5/2012; các giấy nhận nợ hai bên đã ký là 28.951.694.097đồng.

[5] Đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi: Tại mục d và mục e Điều 5 của Hợp đồng tín dụng hai bên có thỏa thuận: “ Lãi suất phạt: bằng 1,5 lần lãi suất vay trong hạn xác định theo Điều 1 tại thời điểm chuyển quá hạn trên phần lãi vay chậm trả” “Trường hợp bên B ( bên vay vốn) không thanh toán lãi đúng hạn bên B sẽ phải chịu thêm phí theo mức lãi suất phạt trên số lãi chưa thanh toán đúng hạn và số ngày thực tế chậm thanh toán số tiền này là phí phạt chậm trả lãi ( gọi là tiền phạt chậm trả lãi). Hội đồng xét xử, xét thấy căn cứ vào khoản 2 Điều 290 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định nghĩa vụ trả tiền bao gồm tiền lãi trên số nợ gốc; Điều 476 bộ luật Dân sự năm 2005 cũng không quy định về khoản tiền lãi chậm trả lãi khi bên vay không trả tiền lãi trên số nợ gốc. Căn cứ văn bản số 1335/ NHNN-CSTT ngày 22/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về phạt chậm trả đối với trường hợp nợ quá hạn như sau: “ Các tổ chức tín dụng áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001; theo đó, mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay”. Ngoài ra, không có quy định nào cho phép phạt lãi nhiều lần (lãi chồng lãi) về cùng một vi phạm trong Hợp đồng tín dụng. Do đó, thỏa thuận của các bên tại mục e Điều 5 Hợp đồng hạn mức tín dụng (số lãi chậm trả phải chịu lãi suất nợ quá hạn) là trái pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện Ngân hàng buộc Công ty Aphải trả số tiền phạt do chậm trả lãi 1.158.961.756đồng không được chấp nhận.

- Về án phí:

[6] Công ty Aphải nộp án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Toà án chấp nhận. Ngân hàng phải nộp án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận,

- Về quyền kháng cáo:

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 290, 302, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 14 Điều 4, các điều 90, 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đ đối với Công ty Cổ phần Thép A, buộc: Công ty Cổ phần Thép A phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Đ nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đ tính đến hết ngày 25/3/2021 tổng số tiền 47.177.203.561 đồng trong đó số tiền nợ gốc 18.225.509.464 đồng. nợ lãi trong hạn 355.722.515 đồng; nợ lãi quá hạn là 28.595.917.582 đồng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 047-2012/HĐTD/OCEANBANK 400 ngày 27/4/2012 và Phụ lục số 01.047-2012/PLHĐTD/OCEANBANK 400 ngày 18/5/2012, giấy nhận nợ hai bên đã ký,

Kể từ ngày 26/3/2021, Công ty Cổ phần Thép A còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 047-2012/HĐTD/OCEANBANK 400 ngày 27/4/2012 và Phụ lục số 01.047-2012/PLHĐTD/OCEANBANK 400 ngày 18/5/2012, giấy nhận nợ hai bên đã ký (trừ khoản phạt chậm trả lãi) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đ về việc buộc Công ty Cổ phần Thép A phải trả khoản tiền phạt do chậm trả lãi 1.158.961.756 đồng.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần Thép A phải nộp số tiền 155.177.203 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Ngân hàng TMCP Đ nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đ phải nộp 46.768.852 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP Đ nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đ đã nộp 77.423.151 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 00012578 ngày 06 tháng 11 năm 2020. Trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đ nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đ số tiền 30.654.299 đồng.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- Đường sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Nguyễn Thị Lợi**

**Đỗ Văn Thư**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lợi    Nguyễn Duy Tuân**

